

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN MÔ HÌNH KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG TẠI MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM^(*)

Nguyễn Minh Hải

Tóm tắt: Không gian công cộng (KGCC) là một trong những đặc trưng đáng chú ý nhất ở các đô thị, đặc biệt là đô thị lớn. Hiểu một cách đơn giản nhất, không gian công cộng (KGCC) là không gian chung cho tất cả mọi người. Ở khía cạnh vật lý, không gian công cộng bao gồm đường phố, vỉa hè, công viên, vườn hoa hay quảng trường, v.v. KGCC là nơi diễn ra nhiều hoạt động giao tiếp, văn hóa, thể thao... của người dân và có vai trò quan trọng, tác động đến sức khỏe, tinh thần của người dân; gắn kết cộng đồng; phát triển kinh tế... Việc nghiên cứu kinh nghiệm thực hiện mô hình KGCC tại một số nước Đông Nam Á có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam trong công tác quy hoạch đô thị hướng tới đô thị bền vững.

Từ khóa: Không gian công cộng; Phát triển bền vững; Quy hoạch đô thị.

Mở đầu

Không gian công cộng (KGCC) được định nghĩa là những phần không gian trống của đô thị, nơi người dân có thể tự do tiếp cận. Đồng thời, đó cũng là nơi có tiềm năng đem lại những lợi ích về môi trường, xã hội và kinh tế cho cộng đồng, theo cách gián tiếp hoặc trực tiếp (Lý Khánh Tâm Thảo, 2004; Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2020)

Theo Nguyễn Đăng Sơn (2018), KGCC có nhiều giá trị đặc biệt. Về chính trị, KGCC là nơi mọi người tập hợp ý kiến chung đối với các vấn đề xã hội. Về kinh tế-xã hội, KGCC thể hiện nền tảng của hệ thống dịch vụ nuôi dưỡng sự vận động của thành phố. Về văn hóa, KGCC được coi là nền tảng cho các hoạt động của cộng đồng giúp gia tăng sự gắn kết giữa người với người và tạo ra nét đặc trưng của thành phố. Do vậy, có

thể nói, chính KGCC quyết định chất lượng sống đô thị, là thước đo thành phố sống tốt.

Trên thế giới, việc thiết kế và quy hoạch không gian công cộng đã xuất hiện ở thời kỳ phục hưng tại các nước Châu Âu, khi đó các KGCC bắt đầu được chỉnh trang để tạo ra các bố cục theo phối cảnh. Không những vậy, thiết kế và quy hoạch KGCC đã nhằm đến những chức năng cụ thể, đối tượng rõ ràng. Theo thời gian và sự biến đổi kinh tế - chính trị - xã hội các loại hình KGCC ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu của các nhóm xã hội khác nhau (Emmanuel, 2010). Chẳng hạn như, mô hình phố đi bộ hay khu phố đi bộ chủ yếu xuất hiện những năm 1950, khu phố Stroget (Copenhagen, Đan Mạch) là một trong những phố mua sắm đầu tiên chỉ dành riêng cho người đi bộ. Mô hình ốc đảo xanh trong thành phố, điển hình là Công viên Trung tâm ở New York (J. Barnett, 2001), mô hình chợ đêm ở Thái Lan

^(*) Bài viết thuộc đề tài cơ sở “Không gian công cộng trong phát triển đô thị bền vững: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”.

hay gần đây xuất hiện mô hình Không gian sáng tạo (Creative Hub) dành cho giới trẻ, cũng là những mô hình KGCC mới hiện nay.

Tại các thành phố lớn ở Việt Nam như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, do nhu cầu về sinh hoạt, sản xuất, buôn bán của người dân quá lớn, quỹ đất ít, KGCC cũng trở nên thiếu thốn. Đồng thời, các KGCC có thể bị thay đổi chức năng, hoặc hình thành những KGCC phi chính thức mới. Một ví dụ rõ nhất về sự biến đổi chức năng (đa chức năng) của KGCC có lẽ là vỉa hè, ban đầu chỉ có chức năng lối đi bộ, nhưng sau đó, nó lại được sử dụng như địa điểm trông xe hoặc đồng thời là nơi nghỉ ngơi, giải trí, tương tác giữa những người cùng khu phố hay là nơi diễn ra các hoạt động của khu vực kinh tế phi chính thức (trong đó có hoạt động buôn bán rong).

Bài viết này được thực hiện nhằm mục đích tổng hợp kinh nghiệm thực hiện mô hình KGCC tại một số nước Đông Nam Á, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho các nhà quy hoạch đô thị tại Việt Nam nhằm phát triển đô thị hướng tới bền vững.

KGCC ở đô thị tại một số nước Đông Nam Á

Singapore

Bối cảnh

Singapore là quốc đảo cũng như là đô thị hàng đầu tại Đông Nam Á và trên thế giới. Trong nhiều năm liền, Singapore liên tục được các chuyên gia thế giới xếp hạng là đô thị phát triển bền vững và sống tốt trên toàn cầu.

Lịch sử phát triển của Singapore bắt đầu ở thời điểm nơi này bị người Anh chiếm đóng vào đầu thế kỷ 19. Khi đó, Singapore là nơi sinh sống của nhiều nhóm khác biệt về chủng tộc cũng như tôn giáo như: người Hoa, người Malay, người Ấn... Người Anh đã đưa ra bản quy hoạch Jackson cho Singapore vào năm 1823 nhằm tách các nhóm dân tộc và tôn giáo

khác nhau để có thể dễ kiểm soát và giám sát (Limin Hee, 2017). Để tránh xung đột giữa các nhóm dân tộc khác nhau, Các nhà quản lý người Anh đã tách các nhóm dân tộc khác nhau ra thành những khu vực khác nhau. Khi Singapore giành độc lập, các quy hoạch dựa trên các nhóm dân tộc đã quá vững chắc, điều này buộc các nhà quy hoạch phát triển phải dựa trên các quy hoạch cũ để làm tiền đề.

Không gian công cộng ở Singapore

KGCC tại Singapore được coi là một công cụ quan trọng nhằm thực hiện một tầm nhìn về xã hội đa chủng tộc. Các KGCC được thiết kế để bảo tồn lịch sử và di sản của các dân tộc nhưng đồng thời cũng hướng tới hiện đại. Ý tưởng về những biến đổi của thời gian nhưng vẫn giữ vững được không gian di sản dân tộc.

Trước khi cải cách quy hoạch nhà ở, KGCC ở Singapore chịu ảnh hưởng từ những khu làng định cư truyền thống được gọi là Kampung, với các hoạt động cộng đồng được thực hiện ở những không gian ngoài trời. Đồng thời, KGCC của quốc gia này cũng ảnh hưởng từ văn hóa Trung Quốc, với lịch sử giao thương và di cư lâu đời đến Singapore (Menz, 2014). Đầu những năm 1960, chính phủ Singapore thông qua quy hoạch nhà ở mới, hiện đại hóa các khu dân cư bằng cách loại bỏ các khu nhà tạm bợ cũ và xây các tòa nhà mới và hiện đại. Đi kèm với đó là các khu trung tâm thương mại lớn như Geylang Serai Complex, China town market, Joo Chiat Complex. Các khu trung tâm thương mại này đại diện cho các nền văn hóa khác nhau với các quầy hàng truyền thống như vải vóc, may mặc, trang sức, ẩm thực (Jonathan, 2020).

Đến năm 1986, nhằm thu hút du khách trên thế giới, chính phủ Singapore đã thông qua dự án xây dựng đô thị năng động nhằm nâng cao hình ảnh với thế giới. Geylang được thiết kế thành quận người Malay và mang trọng trách đại diện cho nhóm dân tộc Malay. “Malay

Village” được ra đời vào năm 1989 cùng với Chinatown và Kampung đã trở thành các khu công viên chủ đề nhằm giới thiệu về di sản văn hóa, các sản phẩm thủ công, trang phục, ẩm thực và các bức ảnh lịch sử (Imran, 2007).

Đầu thế kỷ 21, cùng với sự phát triển nhanh về kinh tế, quá trình đô thị hóa cũng diễn ra nhanh chóng tại Singapore. Tuy nhiên, các nhà quản lý đô thị Singapore cho rằng đô thị hóa là quá trình tất yếu, với mật độ dân cư ngày càng cao, là thách thức với các nhà hoạch định và các doanh nghiệp nhằm xây dựng thành phố thịnh vượng, sống tốt nhưng vẫn phải đảm bảo yếu tố bền vững. Việc quy hoạch đô thị cần được tính toán kỹ lưỡng để có thể sử dụng đất đai một cách hiệu quả, bảo đảm tính thẩm mỹ, bảo tồn văn hóa cũng như đưa thiên nhiên gắn lại với con người. Một trong những giải pháp của Singapore là những công trình lớn tại quốc gia này sẽ được cấp phép xây dựng nếu có thiết kế không gian cho cây xanh. Do vậy, các tòa nhà cao tầng đều được thiết kế không gian cho cây xanh phát triển với việc tận dụng mái và sảnh Cây xanh được bảo vệ nghiêm ngặt và chính phủ có các biện pháp mạnh nhằm xử lý các trường hợp xâm hại cây. Mô hình “Thành phố trong vườn cây” chịu ảnh hưởng từ tư tưởng của Thủ tướng Lý Quang Diệu, đề thông qua việc phủ xanh đô thị, có thể mang lại nhiều hoạt động giải trí hơn cho người dân, đồng thời thu hút được đầu tư từ nước ngoài.

Mặc dù vậy, mật độ dân số ngày càng cao ở Singapore cũng dẫn đến những biến chuyển lớn đối với việc xây dựng và duy trì các KGCC ở quốc gia này. Khi quỹ đất ngày càng ít đi, theo chỉ dẫn của Ban chỉ đạo Nhà ở và Phát triển Singapore (HDB), các tòa nhà được xây dựng ngày càng cao hơn. Singapore được coi là đô thị phát triển theo chiều cao. Một số KGCC được phân bổ cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau như bãi đỗ xe. Hoặc một số công trình xây dựng được biến trở thành KGCC như các loại cầu trên

cao, hoặc một số không gian rộng rãi như sảnh, hành lang cũng trở thành nơi tụ họp của người dân sinh sống ở đó. Không gian có thể nhỏ, nhưng phải có để phục vụ nhu cầu tương tác xã hội của cư dân (Menz, 2014; Chan và cộng sự, 2002).

Từ mô hình KGCC tại Singapore có thể thấy những KGCC có thể là nơi giới thiệu văn hóa, lịch sử, lối sống của một đô thị. Ngoài ra, đây còn là nơi thúc đẩy sự phát triển của du lịch và cả những hệ thống dịch vụ du lịch đi kèm, góp phần tạo ra những lợi ích thiết thực cho cộng đồng. KGCC cần được nghiên cứu kỹ và thiết kế để có tính thẩm mỹ, đa dạng, hấp dẫn và bản sắc để có thể thu hút cư dân cũng như khách du lịch.

Thái Lan

Bối cảnh

Hệ thống quy hoạch tại Thái Lan phân chia 3 cấp: cấp quốc gia, cấp vùng/tỉnh và cấp địa phương/thành phố, với yêu cầu quy hoạch cấp dưới phải tuân thủ quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp địa phương/thành phố chịu trách nhiệm thực thi theo các quy định trong “Luật Quy hoạch đô thị” năm 1975.

Quy hoạch cấp quốc gia và vùng bao gồm Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (cấp quốc gia), Quy hoạch phát triển không gian quốc gia (cấp quốc gia và vùng), Quy hoạch vùng. Quy hoạch cấp tỉnh và địa phương bao gồm quy hoạch tỉnh, quy hoạch không gian cấp đô thị/địa phương, cụ thể là quy hoạch toàn diện hoặc quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, quy hoạch nông thôn.

Không gian công cộng ở Thái Lan

KGCC tại Thái Lan khá tương đồng với các nước khu vực Đông Nam Á khác, nó không có quy hoạch một cách cứng nhắc mà được phát triển theo tiến trình phát triển của đô thị. Các không gian công cộng tại Thái Lan thường được

coi là công trình xã hội dành cho tín ngưỡng ví dụ như: chùa, đài phun nước, quảng trường...

Theo Wyatt (2013) quá trình phát triển của

KGCC theo thời gian tại Thái Lan có thể tóm tắt tại Bảng 1.

BẢNG 1. TÓM TẮT SỰ PHÁT TRIỂN KGCC TẠI THÁI LAN

| Thời kỳ | Đặc điểm, mục đích | Công trình tiêu biểu |
|--|---|---|
| Thời kỳ Sukhothai (1780 - 1881) | - Lễ hội, thờ cúng | Đài phun nước, đền chùa |
| Thời kỳ Ayutthaya (1893-1910) | - Lễ hội, thờ cúng - Ngắm cảnh - Quy mô được mở rộng | Đài phun nước, quảng trường, đền chùa |
| Thời kỳ Rattanakosin giai đoạn 1-4 (1925-1968) | - Lễ hội, thờ cúng - Ngắm cảnh | Công viên trong cung điện |
| Thời kỳ Rattanakosin giai đoạn 5 (1968- nay) | - Tiện ích nâng cao chất lượng sống của người dân (ngắm cảnh, thư giãn, thờ cúng) - Làm đẹp cảnh quan đô thị | - Đền chùa - Công viên, vườn hoa - Khu du lịch - Trung tâm thương mại. |

Nguồn: Wyatt (2013).

Các KGCC tại Thái Lan được quy hoạch bởi các chuyên gia dựa trên nhu cầu sử dụng của chúng. Điều đó phản ánh lối sống, lịch sử và đặc điểm người dân Thái Lan, vốn là những cư dân sống dựa vào các dòng sông, và lấy sông Chao Phraya là trung tâm, xung quanh là hệ thống các kênh rạch nhân tạo. Hệ thống giao thông đường thủy này cũng tạo thành những khu vực công cộng cũng như khu giao thương cho thành phố Băng Cốc cho đến tận thế kỷ 20 (Askew, 2002; Paksookcharown, 2008).

KGCC tại Thái Lan đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân Thái Lan. Đây là nơi mọi người dân đến tham quan và tham gia các hoạt động lễ hội cũng như cầu nguyện, thờ cúng. Hơn nữa, KGCC còn cổ vũ người dân tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn (Carmona et al, 2010; Madanipour, 2010). KGCC phổ biến nhất đối với cư dân đô thị Thái Lan là đền chùa và đường đi bộ.

Đối với người Thái Lan, đền chùa, không gian thờ cúng không chỉ là nơi họ thể hiện niềm tin, tín ngưỡng mà còn là nơi để sinh hoạt cộng đồng, xã hội (Sowanee, 2010). Đối với đường

đi bộ, nghiên cứu của Mateo Babiano (2012) đã chỉ ra rằng, có hơn ½ người tham gia khảo sát cho rằng đi bộ là một phần quan trọng trong cuộc sống của họ. Do đó, họ kỳ vọng vào những thiết kế hiệu quả, bền vững đối với không gian đường phố. Đồng thời, họ cũng có nhu cầu được an toàn, thoải mái, công bằng khi sử dụng đường phố.

Xu hướng tư nhân hóa đang phát triển mạnh hơn tại các đô thị mới ở Thái Lan. KGCC không được quy hoạch một cách có hệ thống ở các đô thị mới đang được xây dựng ở đây. Điển hình là dự án đô thị Muang Thong Thani với trị giá 2,5 tỷ USD (Douglass and Boonchuen, 2006; Sutiprapa, et al, 2007), được nhà đầu tư tuyên bố sẽ được xây dựng để trở thành đô thị do tư nhân quản lý hoàn toàn (Kristof and Sanger, 1999). Các dự án đô thị như Muang Thong Thani đã nhắm đến việc tư hữu hóa toàn bộ thành phố, và không có cơ chế để người dân tham gia quản lý. Trong trường hợp này, người dân không thể chủ động thay đổi các chi tiết thiết kế và không gian nêu sự thay đổi đó không mang lại lợi nhuận cho công ty. Đồng thời, với cách hoạt động như vậy, bên quản lý sẽ chỉ có

trách nhiệm cung cấp nhà ở cho người dân chứ không hề cung cấp KGCC cho họ (Carr et al, 1992).

Malaysia

Bối cảnh

Cũng như nhiều quốc gia Đông Nam Á khác, trước khi bị xâm chiếm làm thuộc địa của các nước phương Tây, bán đảo Mã Lai trước đây là nơi tồn tại một số quốc gia cổ đại, chịu ảnh hưởng lớn từ văn hóa Ấn Độ và văn hóa Trung Quốc. Trong thời kỳ cổ đại, các quốc gia Malaysia cổ bị ảnh hưởng mạnh mẽ từ Phật giáo và Ấn Độ giáo. Đến thế kỷ 13, thông qua giao thương với Ả Rập và Ấn Độ, đạo Hồi được truyền bá đến vùng đất này, trở thành tôn giáo của tầng lớp cao hơn trong xã hội, trước khi đến với người dân thường. Đồng thời, tôn giáo này cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống của cư dân Malaysia, trước và sau khi giành được độc lập.

Không gian công cộng ở Malaysia

Khái niệm không gian công cộng tại các làng, thị trấn và thành phố truyền thống của đất Mã Lai có nguồn gốc là sân khấu dành cho các quốc vương và thủ lĩnh của các cộng đồng bản địa. Các không gian công cộng thường bao gồm một khu đất rộng lớn nằm phía trước cung điện, khu chợ và các công trình tôn giáo (Kostof, 1993). Quảng trường nằm phía trước cung điện hoàng gia thường được người dân địa phương gọi là medan, đây là khu trung tâm xã hội của Malaysia vì nơi đây thường là nơi có cảnh quan trang trọng và nổi bật nhất tại thành phố. Đặc điểm của quảng trường này là rộng, có thảm cỏ và có cây cho bóng mát, có nơi còn rộng hơn một cánh đồng (Muhammad Salleh, et.al, 1992; Home, 1997). Cung điện hoàng gia thường có hai quảng trường lớn nằm ở hai bên của tòa nhà, mặt trước là không gian thoáng đãng, có hàng cộ trồng dọc theo hàng rào, tre được trồng ở cổng chính của cung điện. Trong thời kỳ này,

biểu tượng đóng một vai trò quan trọng trong việc lựa chọn cây trồng. Hình thức của các khu này tại cung điện Malaysia phản ánh nhu cầu về văn hóa, môi trường và tôn giáo (Jamil, 2002).

Vào đầu thời kỳ vương quốc Hồi giáo, mặt trước của khu nhà thờ Hồi giáo thường là một khoảng sân rộng đi vào qua một hoặc nhiều cổng. Các quả cân và thước đo chính thức được lưu giữ tại nhà thờ Hồi giáo, giáo viên tổ chức các lớp học, thẩm phán xét xử các vụ án và người rao giảng của thị trấn đọc các tuyên bố. Hầu như không có không gian mở trong thời kỳ hồi giáo. Quảng trường lúc trước bao quanh cung điện, giờ trở thành các tòa nhà công cộng và khu chợ. Chúng hoạt động như một nút phân phối phục vụ luân chuyển khối lượng lớn hàng hóa cũng như giao thông đi lại giữa các tòa nhà lớn đến các con đường lân cận. Đồng thời, chúng chứa các công trình kiến trúc hoành tráng bên trong các khối nhỏ gọn của thành phố cổ (Home, 1997; Kostof, 1993).

Các hoạt động công cộng hàng ngày bao gồm các hoạt động thương mại và giải trí thường diễn ra xung quanh cảng và các khu chợ. Hoạt động thương mại, buôn bán của các khu chợ được tiến hành vào buổi sáng và giải trí được tổ chức vào buổi tối. Tại các KGCC, người dân đến để xem chợ trâu, chơi các trò chơi dân gian truyền thống và các hoạt động chính thức và phi chính thức của quốc gia do quốc vương tổ chức (Fazamimah, 2007; Wan Zakri, 2008). Trong những trường hợp như vậy, trung tâm hành chính thực sự của thành phố là các khu chợ. Các hoạt động tập thể khác như tụ tập cầu nguyện thì được tổ chức tại quảng trường.

Vào thế kỷ 19, chịu ảnh hưởng từ sự xâm nhập của người Anh, nhiều thành phố đã xây dựng các công viên hoặc vườn thực vật để tôn vinh sự giàu có ngày càng tăng và sự giải trí của người dân Anh và tầng lớp thượng lưu. Nhiều công viên công cộng và vườn thực vật được

thành lập trong thời kỳ này (Ismawi, 1993). Những khu vườn này nhìn chung được chăm sóc tốt với những bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận, mang đến một cái nhìn siêu thực giữa khu rừng nhiệt đới rậm rạp xung quanh, điển hình là Kebun Bungah ở Penang và The Lake Garden ở Taiping. Ngoài ra, người Anh còn giới thiệu khu nghỉ dưỡng trên đồi như thành phần thứ ba trong hệ thống không gian công cộng đô thị của thời thuộc địa. Vì các quảng trường, khu vườn và công viên là phản ứng văn hóa đối với thành phố bản địa, nên khu nghỉ dưỡng trên đồi là phản ứng xã hội đối với việc định cư thuộc địa trên 'đồng bằng'. Đối với người thực dân, khu nghỉ dưỡng trên đồi không chỉ đơn giản như một 'khu nghỉ dưỡng' mà còn mang lại cảm giác như đang ở nhà (King, 1976).

Ngay sau khi tạo ra quảng trường, sân vườn và khu nghỉ dưỡng trên đồi, nhu cầu về một không gian khác cho các hoạt động thể thao như đua ngựa, chơi gôn, bóng gậy (cricket) và sân bóng đá để bổ sung cho cả hai không gian mở ngày càng tăng. Điều này dẫn đến việc thành lập Câu lạc bộ thể thao Selangor, Câu lạc bộ Ipoh và Câu lạc bộ Melaka (Gullick, 2000). Giải bóng gậy, quần vợt và đua ngựa giống như một bữa tiệc lớn lúc bấy giờ (1880-1957). Người bản xứ đứng ở rìa sân đua trong khi hoàng gia Mã Lai và người đứng đầu người Hoa ngồi gần người châu Âu trên sân khấu của câu lạc bộ. Gôn (golf) vào thời kỳ này ít phổ biến nhưng người dân vẫn có nhu cầu xây dựng một câu lạc bộ gôn ở Kuala Lumpur. Khóa học đầu tiên được người Anh giới thiệu là trên Đồi Petaling (địa điểm hiện tại của Viện Victoria). Đó là một sân gôn chín lỗ nối với một khu đường bóng (fairway) rất hẹp có nhiều cỏ dại, khe núi nhỏ làm chướng ngại vật. Đã từng có nhiều trận đấu gôn được tổ chức thành công ở đây (Gullick, 2000).

Vào cuối những năm 1960, nhiều thành phố chứng kiến những thay đổi kinh tế xã hội tác

động đến cấu trúc đô thị. Quá trình đô thị hóa ở nhiều thành phố Malaysia không chỉ dẫn đến sự chuyển đổi hình thức xây dựng mà còn làm mất đi đặc điểm đô thị như không gian công cộng để giải trí và sinh sống lành mạnh. Các khu chợ và quảng trường bắt đầu bị xuống cấp, và mất đi diện mạo cảnh quan đô thị truyền thống. Thay vào đó, các trung tâm thương mại và các dự án đường xá ngày càng phát triển hơn. Một số KGCC cũ đã bị chuyển đổi mục đích sử dụng như Padang Maziah ở Kuala Trengganu, Padang Kalumpang ở Kota Bharu và Dataran Pahlawan ở Melaka phải nhường chỗ cho bãi đỗ xe và phát triển thương mại.

Để giữ lại những nét bản sắc độc đáo của KGCC cũ ở Malaysia, chính phủ Malaysia đã có những chương trình phục hồi và nâng cấp KGCC truyền thống. Cục Cảnh quan quốc gia được thành lập năm 1996 nhằm thiết kế cảnh quan và phủ xanh toàn quốc (National Landscape Department, 2005). Malaysia đã có những thành công bước đầu với hoàng loạt KGCC tại Putrajaya như Đại lộ Putrajaya và Dataran Putra. Những KGCC này góp phần giúp Malaysia luôn là quốc gia đứng đầu khu vực ASEAN về du lịch, góp phần rất lớn vào GDP quốc gia. Theo Bộ Du lịch Malaysia (2019), Malaysia đón 26,1 triệu lượt khách quốc tế vào năm 2019 và đóng góp giá trị 18,37 tỷ USD vào ngân sách. Những kinh nghiệm phát triển KGCC hiện đại nhưng vẫn giữ bản sắc văn hóa truyền thống là những kinh nghiệm Việt Nam cần tiếp thu để nâng cao sức hấp dẫn với du khách nước ngoài cũng như nội địa khi đến bất kỳ một đô thị nào ở Việt Nam.

Kết luận

Từ kinh nghiệm phát triển KGCC tại một số nước Đông Nam Á trên, ta có thể thấy những tương đồng trong bối cảnh cũng như những khó khăn thách thức mà các quốc gia này gặp phải. Các quốc gia này và Việt Nam đều có những KGCC truyền thống riêng và đều đang bị mai

một dần do quá trình đô thị hóa. Thông qua bối cảnh, sự hình thành cũng như phát triển của KGCC của một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, một số gợi ý được rút ra cho Việt Nam như sau:

- Việt Nam cần tính toán kỹ lưỡng, tối ưu hóa các KGCC, kết hợp giữa KGCC truyền thống lẫn các trung tâm thương mại thành những khu giới thiệu văn hóa, lịch sử truyền thống đặc trưng của mỗi nhóm dân tộc khác nhau.

- Cần có sự tham gia của người dân vào phát triển KGCC bởi KGCC gắn liền với cuộc sống và quyền lợi của người dân.

- Phát triển kết nối nhiều KGCC của một khu vực cũng như xuyên chuỗi nhiều loại hình KGCC với nhau để mang đến sự đa dạng, thẩm mỹ, bản sắc và có sự hấp dẫn đối với cư dân đô thị cũng như du khách nước ngoài. Tính linh hoạt và tính đa chức năng cần được tích hợp vào KGCC để đạt được bước tiến về chất lượng.

- KGCC cần phát triển theo định hướng của chính phủ chứ không thể phó mặc cho các doanh nghiệp tư nhân sở hữu và quản lý. Có thể thấy rất rõ ảnh hưởng của các chính sách, quy hoạch tổng thể của nhà nước trong việc xây dựng các KGCC như ở Singapore với tư tưởng và chính sách “Thành phố trong vườn cây”, hay các nỗ lực duy trì KGCC cổ của Malaysia. Hoặc tránh việc tư hữu hóa các công trình xây dựng như ở Thái Lan, bởi việc này dễ tạo ra “những đô thị không tương của giới trưởng giả” với những “khu nhà ở ven đô nhất loạt phô trương sự giàu có và đặc quyền giai cấp, cũng hoành tráng chẳng khác gì các lâu đài trung cổ” (Fishman, 1987).

Những bài học trên là những kinh nghiệm quý giá từ mô hình phát triển đô thị hướng tới đô thị bền vững. KGCC luôn được coi là bộ mặt của đô thị, đất nước và dân tộc nơi nó được xây dựng. Việt Nam hoàn toàn có thể tham khảo để có một cách quy hoạch KGCC cởi mở hơn, kết hợp được truyền thống lẫn hiện đại nhằm thu hút mọi người đến giải trí, cân bằng cuộc sống và du lịch.

Tài liệu tham khảo

1. Askew, M. (2002). *Bangkok: Place, Practice and Representation*. London: Routledge
2. Carr, Stephen, Mark Francis, Leanne Rivlin, Andrew Stone (1992). *Public Space*. Cambridge University Press, Cambridge, UK.
3. Chan, E.H.W., Tang B.S. and Wong W.S. (2002), “Density control and the quality of living space: a case study of private housing development in Hong Kong”, *Habitat International*, 2 (26), pp. 159-175.
4. Douglass, Mike and Pornpan Boonchuen (2006). *Bangkok – Intentional World City*, in Mark Amen, Kevin Archer, and M. Martin Bosman, eds., *Relocating Global Cities: From The Center To The Margins*, New York: Rowman & Littlefield Publishers.
4. Fishman, Robert (1987). *Bourgeois Utopias: The Rise and Fall of Suburbia*, Basic Books, NY.
5. Gullick, J.M(2000). *A history of Kuala Lumpur 1857-1939*, Malaysian Branch of the Royal Asiatic.
6. Harvey, David (2000). *Spaces of Hope*, Edinburgh University Press, Edinburgh.
6. Home, R.K (1997). *Of planting and planning: The making of British colonial cities*, E & F.N. Spon Ltd, London.
7. Home, R.K (1990). *Town planning and garden cities in the British Colonial Empire 1910-1940*, Planning Perspective.
8. Imran bin Tajudeen (2007) State Constructs of Ethnicity in the Reinvention of Malay-Indonesian Heritage in Singapore. *Traditional Dwellings and Settlements Review* 18, no.2, pp. 7-27.

9. Ismawi Zen (1992). *The evolution and morphology of Kuala Lumpur: A case for the conservation of a colonial urban form*. Edinburgh Architecture Research. Edinburgh.
 10. King, A.D (1976) *Colonial urban development: culture, social power and environment*. Routledge and Paul. University of California.
 11. Kostof, S (1992) *The city assembled, the elements of urban form through history*. Bulfinch Press Book. Hong Kong.
 12. Kristof, Nicholas with David Sanger (1999). How U.S. Wooded Asia to Let Cash Flow In. New York Times. February 16.
 13. Limin Hee (2017). *Constructing Singapore public space*. Springer Singapore.
 14. Mateo-Babiano, I. B. (2012). Public life in Bangkok's urban spaces. *Habitat International*, 36(4), 452–461. <https://doi.org/10.1016/j.habitatint.2012.04.001>
 15. Menz, S. (2014). Public space Evolution in High-density Living in Singapore (p. 264). https://ethz.ch/content/dam/ethz/special-interest/arch/ncl/eth-case-am/documents/Publikationen/forschungsberichte/2015/public-space-evolution-in-high-density-living-in-singapore/fcl_booklet_final_0915_light.pdf
 16. National Landscape Department (2005). *Public spaces, people places*. Ministry of Housing and Local Government. Kuala Lumpur.
 17. Paksookcharown K (2008) *Everyday saving shortcuts: Small public space*. Bangkok: Chulalongkorn University.
 18. Sowanee, W. (2010). Thai Sacred Place: Some Characteristics and its Sense of Place. https://www.academia.edu/11877411/Thai_Sacred_Place_Some_Characteristics_and_its_Sense_of_Place
 19. Sutiprapa, Jarunon, Paranee Watana, Preeya Mithranon and Chanpen Taesrikul (2007). *Bangkok – Globalizing the City of Angels* Singapore University Press. Singapore.
 20. Wyatt D.K (2013) *Prawattisat Thai Ruam Samai*. Bangkok: The foundation for the Promotion of Social Sciences and Humanities Textbooks Project.
 21. Emmanuel Cerise (2010). *Road System and Urban Recomposition in Hanoi. The Vietnamese city in transition*. ISEAS, Singapore.
 22. Bộ Du lịch Malaysia (2019). Malaysia Tourism Statistics in Brief. <https://www.tourism.gov.my/statistics>
- Jonathan Chua (2020). Public space in Singapore. https://issuu.com/jonathancws/docs/public_spaces_in_singapore.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Minh Hải, ThS.

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển
bền vững Vùng

- Địa chỉ email: minh.hai129@gmail.com

Ngày nhận bài: 3/5/2023

Ngày nhận bản sửa: 20/7/2023

Ngày duyệt đăng: 23/8/2023